

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2024 (lần 2)

#### GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế toán theo hồ sơ dự toán điều chỉnh chi phí quản lý dự án tháng 9 năm 2024 (lần 2).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Duyệt dự toán điều chỉnh thu, chi quản lý dự án năm 2024 (lần 2) của Ban quản lý dự án Đầu tư các Công trình Giao thông, chi tiết như sau:

*ĐVT: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 5/7/2024	Tăng (+) Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
A	<b>DỰ TOÁN THU</b>	<b>13.029.112.179</b>	<b>+5.112.909.000</b>	<b>18.142.021.179</b>
I	<b>Tổng số thu:</b>	<b>13.029.112.179</b>	<b>+5.112.909.000</b>	<b>18.142.021.179</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	987.383.179	0	987.383.179
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	12.041.729.000	+4.100.000.000	16.141.729.000
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0	+1.012.909.000	1.012.909.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 5/7/2024	Tăng (+) Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn đã trừ các khoản thuế phải nộp	0	0	0
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0	0	0
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	0	0	0
<b>III</b>	<b>Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)</b>	0	0	0
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>13.029.112.179</b>	<b>+5.112.909.000</b>	<b>18.142.021.179</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>6.683.891.464</b>	<b>+265.605.460</b>	<b>6.949.496.924</b>
1	Tiền lương	3.376.280.484	+12.636.000	3.388.916.484
2	Tiền Công	130.323.600	0	130.323.600
3	Các khoản phụ cấp lương	81.972.000	0	81.972.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	845.315.380	+2.969.460	848.284.840
5	Chi khen thưởng	100.000.000	0	100.000.000
6	Chi phúc lợi tập thể	50.000.000	0	50.000.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	300.000.000	0	300.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	350.000.000	+50.000.000	400.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	100.000.000	0	100.000.000
10	Chi hội nghị	100.000.000	0	100.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	250.000.000	0	250.000.000
12	Chi thuê mướn	150.000.000	0	150.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	0	0	0
14	Chi đoàn vào	100.000.000	0	100.000.000
15	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	250.000.000	0	250.000.000
16	Chi khác	400.000.000	+200.000.000	600.000.000

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 5/7/2024</b>	<b>Tăng (+) Giảm (-)</b>	<b>Dự toán sau điều chỉnh</b>
17	Dự phòng	100.000.000	0	100.000.000
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>320.000.000</b>	<b>0</b>	<b>320.000.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý	200.000.000		200.000.000
3	Sửa chữa tài sản lớn cố định	100.000.000		100.000.000
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế	20.000.000		20.000.000
5	Chi khác	0	0	0
<b>III</b>	<b>Dự kiến phân phối kết quả tài chính trong năm</b>	<b>6.025.220.715</b>	<b>+4.847.303.540</b>	<b>10.872.524.255</b>

**Điều 2.** Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Kho Bạc KH
- Sở Tài chính KH (VBĐT)
- Lưu: VT, MHàng.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Hữu Tài**

